

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 6 3 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-BCT ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, ĐCK(01). ChienNB

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Diên



QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ Công Thương

(Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BCT ngày 27 tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) của Bộ Công Thương.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận để triển khai thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm nhưng không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động thực hiện nhiệm vụ, tăng cường phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 3. Các hình thức làm việc của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức: Tổ chức phiên họp định kỳ; họp đột xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo; cho ý kiến bằng văn bản; tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban

1. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo, định hướng nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng; phân công nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Chỉ đạo và yêu cầu thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo, xử lý các báo cáo, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo để kịp thời tháo gỡ.

3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; có thể uỷ quyền cho đồng chí Phó Trưởng Ban triệu tập, chủ trì cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Chủ trì hoặc phân công Phó Trưởng Ban thay mặt Ban Chỉ đạo làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

5. Thay mặt Ban Chỉ đạo ký ban hành các văn bản làm việc của Ban Chỉ đạo; các quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch công tác và các văn bản quan trọng khác của Ban Chỉ đạo.

6. Trên cơ sở đề nghị của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các đơn vị liên quan, biểu dương, đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 tại Bộ Công Thương.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban thường trực

1. Giúp Trưởng Ban điều hành, đôn đốc hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, thông báo, kết luận của Ban Chỉ đạo và của Trưởng Ban. Thay mặt Trưởng Ban lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban vắng mặt hoặc được uỷ quyền.

2. Chủ trì họp, ký văn bản của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ khác khi Trưởng Ban phân công hoặc uỷ quyền; báo cáo Trưởng Ban quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

3. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của uỷ viên Ban Chỉ đạo; phối hợp hoạt động của các uỷ viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban

1. Đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của ủy viên Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban đôn đốc các đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách xử lý các công việc liên quan đến cơ chế, chính sách đặc biệt, đặc thù để bảo đảm việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 tại Bộ đạt hiệu quả và thuận lợi nhất.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo (trường hợp không dự họp phải được sự đồng ý của đồng chí Trưởng Ban); tham gia thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo.

3. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 7. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Chấp hành và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng Ban. Là đầu mối phối hợp công tác giữa Ban Chỉ đạo với đơn vị nơi thành viên công tác.

2. Tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi đơn vị phụ trách thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 đạt hiệu quả.

3. Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; phối hợp tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 tại Bộ.

5. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các phân công, các ý kiến kết luận của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban liên quan đến ngành, lĩnh vực, đơn vị do mình phụ trách. Tham gia hội nghị, hội thảo, các đoàn nghiên cứu, khảo sát theo phân công của Trưởng Ban. Phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 trong lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương nhằm tạo đột phá trong tháo gỡ vướng mắc về thể chế. Chịu trách nhiệm tổng hợp và cung cấp thông tin theo chức năng nhiệm vụ được giao phục vụ cho công tác báo cáo, cập nhật thông tin vào Hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công thực hiện vai trò thủ trưởng cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, đầu mối giúp Ban Chỉ đạo về nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Chánh Văn phòng Bộ thực hiện vai trò thủ trưởng của đơn vị đầu mối giúp Ban Chỉ đạo về nhiệm vụ cải cách hành chính.

d) Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số thực hiện vai trò thủ trưởng của đơn vị đầu mối giúp Ban Chỉ đạo về nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06.

đ) Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp chủ trì hướng dẫn xây dựng dự toán hàng năm, tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi các cơ quan có thẩm quyền để bố trí ngân sách nhà nước chi cho việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06.

(e) Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì rà soát, đề xuất việc hoàn thiện hệ thống văn bản liên quan đến các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 tại Bộ Công Thương.

6. Giữ gìn tài liệu và số liệu theo quy định bảo mật của Nhà nước.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 8. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo

Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ như sau:

1. Phối hợp tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Lưu trữ, cung cấp tài liệu liên quan phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Phối hợp tham mưu, ban hành các văn bản thông báo kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo. Trực tiếp làm việc và đề nghị các đơn vị liên quan phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Phối hợp tham mưu Ban Chỉ đạo đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Giữ gìn tài liệu và số liệu theo quy định bảo mật của Nhà nước.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và chỉ đạo của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban thường trực và các Phó Trưởng Ban.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 03 tháng/01 lần, họp đột xuất khi cần thiết, sơ kết 6 tháng, họp tổng kết cuối năm. Mỗi lần họp Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phải có báo cáo đề xuất cụ thể, rõ ràng, có mục tiêu, thời gian, thành phần, tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ. Kết luận của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến từng thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban có thể triệu tập các cuộc họp với các cơ quan liên quan. Thành phần tham dự các cuộc họp do người chủ trì quyết định.

3. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo không tham dự được cuộc họp phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng Ban, đồng thời thông báo cho cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trước 01 ngày để tổng hợp.

Điều 10. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Bộ Công Thương.

2. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo giao; phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban về kết quả thực hiện.

4. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo được trung tập các thành viên cơ quan và huy động chuyên gia trong nước và quốc tế làm việc trong thời gian nhất định để giúp việc Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm về bảo vệ bí mật nhà nước khi các chuyên gia làm việc.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Công Thương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo đề đơn đốc, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 của Bộ Công Thương và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06. Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ phối hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 của Bộ Công Thương. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện theo phân công nhiệm vụ này.

2. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp những vướng mắc, bất cập phát sinh, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

